TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9- CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 57/2025/QĐST- HNGĐ	*Cà Mau, ngày 10 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9- CÀ MAU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà*:* Bà **Lâm Bé Nhi**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lại Thiện Phong**
2. Ông **Lấm Thái Hiệp**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Tô Hoàng Kha** - Thư toà án nhân dân khu vực 9- Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Cà Mau: Ông **Danh Đạt** - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án, nội dung thỏa thuận là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái pháp luật, xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Hích L, sinh ngày 06/9/1984
Địa chỉ: ấp BB, xã Vl, tỉnh Cà Mau.
Bị đơn*: Chị **Trần Thị T, sinh ngày 06/09/1987
Địa chỉ: ấp BB, xã Vl, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Hích L** và chị **Trần Thị T.**

* Về quan hệ con chung:

Ghi nhận nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Mai Phương muốn sống cùng chị Trần Thị T. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Hích L và chị Trần Thị T thống nhất giao cháu Nguyễn Mai Phcho chị Trần Thị T nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu k cấp dưỡng nuôi con.

Buộc anh Nguyễn Hích L giao cháu Nguyễn Nguyễn Thị Mai Phương, sinh ngày 10/7/2013 cho chị Trần Thị T nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Hích L không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc cho chung không ai được cản trở.

Riêng cháu Nguyễn Hữu Ngh, sinh ngày 22/6/2006 đã trưởng thành, không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

*Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Hích L và chị Trần Thị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

* Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi người phải nộp 75.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông L chịu toàn bộ án phí. Buộc ông L phải nộp 150.000 đồng, ghi nhận anh L đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0011378, ngày 14/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9- Cà Mau được chuyển thu án phí số tiền 150.000 đồng và anh L được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND khu vực 9- Cà Mau
- Phòng THADS khu vực 9- Cà Mau
- UBND xã VL, tỉnh Cà Mau
- Đương sự
- Lưu.

(Đã ký)

Lâm Bé Nhi

TỊA N NHÂN ÂN
KHU VỰ C 9- Ầ MAU

CỘ NG HỊA Ã HỘ I CHỦ NGHĨ A VIỆ T NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 57/2025/QĐ ST- HNGĐ

Ầ Mau, ngầy 10 thấng 9 nă m 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TỊA N NHÂN ÂN KHU VỰ C 9- Ầ MAU

Vớ i thẩnh phầ n Hộ i ồ ng xết xử sơ thẩ m gồ m cĩ:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà*:* Bà **Lâm Bé Nhi**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lại Thiện Phong**
2. Ông **Lấm Thái Hiệp**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Tô Hoàng Kha** - Thư toà án nhân dân khu vực 9- Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Cà Mau: Ông **Danh Đạt** - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án, nội dung thỏa thuận là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái pháp luật, xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Hích L, sinh ngày 06/9/1984
Địa chỉ: ấp BB, xã Vl, tỉnh Cà Mau.
Bị đơn*: Chị **Trần Thị T, sinh ngày 06/09/1987
Địa chỉ: ấp BB, xã Vl, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Hích L** và chị **Trần Thị T.**

* Về quan hệ con chung:

Ghi nhận nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Mai Phương muốn sống cùng chị Trần Thị T. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Hích L và chị Trần Thị T thống

nhất giao cháu Nguyễn Mai Phcho chị Trần Thị T nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu k cấp dưỡng nuôi con.

Buộc anh Nguyễn Hích L giao cháu Nguyễn Nguyễn Thị Mai Phương, sinh ngày 10/7/2013 cho chị Trần Thị T nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Hích L không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc cho chung không ai được cản trở.

Riêng cháu Nguyễn Hữu Ngh, sinh ngày 22/6/2006 đã trưởng thành, không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

*Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Hích L và chị Trần Thị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

* Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi người phải nộp 75.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông L chịu toàn bộ án phí. Buộc ông L phải nộp 150.000 đồng, ghi nhận anh L đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0011378, ngày 14/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9- Cà Mau được chuyển thu án phí số tiền 150.000 đồng và anh L được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

. **Lại Thiện Phong** **Lâm Thái Hiệp** **Lâm Bé Nhi**